

Số: 1010/BC-UBND

Pleiku, ngày 24 tháng 10 năm 2021

BÁO CÁO

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị; công tác thanh tra; phòng, chống tham nhũng năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022

Thực hiện Công văn số 429/TTr-VP ngày 12/10/2021 của Thanh tra tỉnh về việc đề nghị báo cáo tình hình công tác năm 2021 theo Thông tư số 02/2021/TT-TTCP ngày 22/03/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị; công tác thanh tra; phòng, chống tham nhũng, UBND Thành phố báo cáo kết quả thực hiện trong năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022 (số liệu tính từ ngày 15/12/2020 đến ngày 15/10/2021), cụ thể như sau:

A. Kết quả tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị; công tác thanh tra; phòng, chống tham nhũng:

I. Tình hình khiếu nại, tố cáo

Qua công tác tiếp công dân, tiếp nhận xử lý đơn thư trong năm 2021, UBND Thành phố nhận thấy tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn thành phố có chiều hướng giảm. Cụ thể trong năm 2021, UBND Thành phố đã tiếp nhận 04 khiếu nại, 04 tố cáo; giảm 3 đơn so với cùng kỳ năm trước ($3/11=27,27\%$). Cụ thể: Khiếu nại giảm 01 đơn, tố cáo giảm 02 đơn. Qua công tác phân loại xử lý đơn thì có 03 khiếu nại không đủ điều kiện thụ lý và 01 tố cáo không thụ lý, 03 đơn tố cáo không thuộc thẩm quyền. Đã chuyển trả và hướng dẫn công dân; chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Qua công tác giải quyết đơn thì có 01 khiếu nại sai.

II. Kết quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị:

1. Công tác tiếp công dân:

a. Kết quả:

- Tổng hợp chung:

Đã tiếp 212 lượt, 212 công dân với 212 vụ việc, giảm 17 vụ việc ($17/229 = 7,42\%$) so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó:

+ Tiếp công dân thường xuyên đã tiếp 161 lượt, 161 công dân với 161 vụ việc tăng 62 vụ việc ($62/99=62,62\%$) so với cùng kỳ năm trước.

+ Tiếp công dân định kỳ đã tiếp 51 lượt, 51 công dân với 51 vụ việc, giảm 79 vụ việc so với cùng kỳ năm trước.

- **Tại UBND Thành phố:** Đã tiếp 33 lượt, 33 công dân với 33 vụ việc (tiếp định kỳ), giảm 127 vụ việc ($127/160 = 79,37\%$) so với cùng kỳ năm trước.

- **Tại UBND các xã, phường:** Đã tiếp 179 lượt, 179 công dân với 179 vụ việc, tăng 110 vụ việc ($110/69 = 159,42\%$) so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

+ Tiếp công dân thường xuyên đã tiếp 161 lượt, 161 công dân với 161 vụ việc.

+ Tiếp công dân định kỳ đã tiếp 18 lượt, 18 công dân với 18 vụ việc.

b. Nội dung phản ánh tại các buổi tiếp công dân: Liên quan đến đất đai, giải quyết hồ sơ cấp giấy CNQSD đất, Quy hoạch sử dụng đất, Tranh chấp đất đai; chuyên mục đích sử dụng đất trễ hẹn; việc bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, việc thi công các công trình, dự án như: Kè chống sạt lở suối Hội Phú, khu phố mới Hoa Lư, Phù Đồng, đường Nguyễn Văn Linh....

c. Kết quả xử lý:

Thông qua công tác tiếp công dân những kiến nghị, phản ánh của công dân đã được các cơ quan có thẩm quyền tiếp công dân giải thích, hướng dẫn và giải quyết theo quy định của pháp luật được 212/212 vụ việc, đạt 100%.

- UBND Thành phố: Đã hướng dẫn, giải quyết 33/33 vụ việc, đạt 100%.

- UBND các xã, phường: Đã hướng dẫn, giải quyết 179/179 vụ việc, đạt 100%.

2. Công tác tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị:

a. Tổng hợp chung:

* Tổng số đơn trong năm là: 668 đơn, gồm: 04 khiếu nại, 04 tố cáo, 660 kiến nghị. Giảm 64 đơn ($64/732=8,74\%$) so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Khiếu nại giảm 01 đơn, tố cáo giảm 2 đơn, kiến nghị giảm 61 đơn. Cụ thể:

- Đơn kỳ trước chuyển qua: 28 đơn kiến nghị.

- Đơn tiếp nhận trong kỳ: 640 đơn, gồm: 04 khiếu nại, 04 tố cáo, 632 kiến nghị, giảm 62 đơn ($62/702 = 8,83\%$) so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Khiếu nại không tăng không giảm, tố cáo giảm 02 đơn, kiến nghị giảm 60 đơn.

* Kết quả xử lý:

- Lưu đơn: 05 đơn, gồm: 03 đơn tố cáo, 02 kiến nghị.

- Công dân rút đơn: 02 đơn kiến nghị.

- Đơn không thuộc thẩm quyền: 169 đơn kiến nghị. Đã chuyển trả và hướng dẫn công dân; chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết: 492 đơn, gồm: 04 khiếu nại, 01 tố cáo, và 487 kiến nghị, giảm 28 đơn ($28/520 = 5,38\%$) so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Khiếu nại và tố cáo không tăng không giảm, kiến nghị giảm 28 đơn.

* Kết quả giải quyết:

+ Đã giải quyết: 470 đơn, gồm: 04 khiếu nại (01 khiếu nại sai, 03 khiếu nại không đủ điều kiện thụ lý), 01 tố cáo không thụ lý và 465 kiến nghị ($470/492 = 95,52\%$).

+ Số đơn đang giải quyết là: 22 đơn kiến nghị.

*** Nội dung đơn**

Nội dung đơn khiếu nại: Khiếu nại văn bản trả lời công dân của UBND phường và UBND Thành phố; Các quyết định của UBND Thành phố trong thu hồi, bồi thường đất.

Nội dung đơn tố cáo: Tố cáo liên quan đến đạo đức lối sống của Đảng viên và liên quan đến chế độ người có công; Liên quan đến hành vi của cán bộ UBND phường trong quá trình xác minh hồ sơ cấp GCNQSD đất và quản lý trật tự xây dựng tại địa bàn; Tố cáo Hiệu trưởng nhà trường.

Nội dung đơn kiến nghị: Đề nghị xem xét thoái thu tiền sử dụng đất; xin mua lại phần diện tích đất ngoài GCNQSD đất; đề nghị không cấp lại GCNQSD đất hoặc

sang tên chuyển nhượng; chậm giải quyết hồ sơ đăng ký xóa nợ chính lý GCNQSD đất; liên quan đến việc mở đường đi và hỗ trợ cho các hộ dân; xem xét mở rộng đường hẻm; chậm giải quyết hồ sơ cấp Giấy CNQSD đất; xem xét phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư tại khu vực thuộc dự án Kè chống sạt lở suối Hội Phú, xin chặt hạ, di dời cây xanh, xin miễn giảm tiền xử phạt vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp cách ly y tế.

b. Tại UBND Thành phố:

* Tổng số đơn trong năm 2021 là: 485 đơn, gồm: 03 khiếu nại, 04 tố cáo, 478 kiến nghị. Cụ thể:

- Đơn kỳ trước chuyển qua: 26 đơn kiến nghị.
- Đơn tiếp nhận trong kỳ: 459 đơn, gồm: 03 khiếu nại, 04 tố cáo, 452 kiến nghị; giảm 139 đơn ($139/598 = 23,24\%$) so với cùng kỳ năm trước, trong đó: khiếu nại giảm 01 đơn, tố cáo giảm 01 đơn và kiến nghị giảm 137 đơn.

* Kết quả xử lý:

- Lưu đơn: 03 tố cáo.
- Đơn không thuộc thẩm quyền: 161 đơn kiến nghị. Đã chuyển trả và hướng dẫn công dân; chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết: 321 đơn, gồm: 01 tố cáo, 03 khiếu nại và 317 kiến nghị; giảm 95 đơn ($95/416 = 22,83\%$) so với cùng kỳ năm trước, trong đó khiếu nại và tố cáo không tăng không giảm, kiến nghị giảm 95 đơn.

Kết quả:

- + Đã giải quyết: 311 đơn, gồm: 01 tố cáo (không thụ lý vì UBKT Thành ủy đã thụ lý đơn để giải quyết theo quy định), 03 khiếu nại (không đủ điều kiện thụ lý, đã có văn bản thông báo để người khiếu nại biết), 307 kiến nghị ($311/321 = 96,88\%$).

- + Số đơn UBND Thành phố đang giao các cơ quan, đơn vị của thành phố xác minh, giải quyết là: 10 đơn kiến nghị.

c. Tại UBND các xã, phường:

* Tổng số đơn trong năm 2021 là: 183 đơn, gồm: 01 khiếu nại, 182 kiến nghị. Cụ thể:

- Đơn kỳ trước chuyển qua: 02 đơn kiến nghị.
- Đơn tiếp nhận trong kỳ: 181 đơn, gồm: 01 khiếu nại, 180 kiến nghị. Tăng 77 đơn ($77/104 = 74,03\%$) so với cùng kỳ năm trước, trong đó: khiếu nại tăng 01 đơn, tố cáo giảm 01 đơn, kiến nghị giảm 77 đơn.

Kết quả xử lý:

- Công dân rút đơn: 02 đơn kiến nghị.
- Lưu đơn: 02 đơn kiến nghị.
- Đơn không thuộc thẩm quyền: 08 đơn kiến nghị.
- Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết: 171 đơn, gồm: 01 khiếu nại, 170 kiến nghị. Tăng 67 đơn ($67/104 = 64,42\%$) so với cùng kỳ năm trước, trong đó: khiếu nại tăng 01 đơn, tố cáo giảm 01 đơn, kiến nghị tăng 67 đơn.

Kết quả giải quyết:

- + Đã giải quyết: 159 đơn, gồm: 01 khiếu nại sai, 158 kiến nghị ($159/171 = 92,98\%$).

+ Đang giải quyết: 12 đơn kiến nghị.

B. Kết quả công tác thanh tra:

I. Kết quả thực hiện

1. Các cuộc Thanh tra

1.1. Kết luận thanh tra trách nhiệm thủ trưởng trong công tác tiếp công dân giải quyết đơn và phòng chống tham nhũng tại UBND phường Ia Kring: Chủ tịch UBND phường Ia Kring đã triển khai thực hiện tốt một số quy định trong việc tiếp công dân: mở sổ theo dõi tiếp công dân, ban hành nội quy, quy chế tiếp công dân, phân công cán bộ phụ trách công tác tiếp công dân và thực hiện tốt việc tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND phường theo quy định. Tuy nhiên, vẫn còn hạn chế một số nội dung sau:

- Công tác tiếp công dân: Sổ tiếp công dân chưa đúng theo mẫu số 06-TCD ban hành kèm theo Thông tư số 06/2014/TT-TTCTP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định về quy trình tiếp công dân.

- Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị:

+ Năm 2018: Hòa giải tranh chấp đất đai trễ thời gian theo quy định (trễ 36 ngày tính từ ngày làm đơn, vì không thể hiện ngày tiếp nhận đơn); Một số đơn không có báo cáo kết quả theo văn bản chuyển đơn của UBND Thành phố; báo cáo trễ hạn so với văn bản của UBND Thành phố; Chưa giải quyết theo quy định của Luật Tố cáo (01 đơn).

+ Năm 2019: Phân loại 02 đơn chưa đúng thẩm quyền theo quy định; 02 đơn không đủ điều kiện xử lý, đơn không có ngày, tháng, năm, UBND phường không hướng dẫn công dân ghi rõ ngày, tháng, năm mà tiếp nhận xử lý là không đúng theo quy định tại điểm b, Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 07/2014/TT-TTCTP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ.

1.2. Kết luận thanh tra liên quan đến việc quản lý, sử dụng ngân sách, các nguồn quỹ khác tại Trường Tiểu học Nguyễn Đức Cảnh, xã Diên Phú: Trường Tiểu học Nguyễn Đức Cảnh, thành phố Pleiku đã thực hiện tốt các chính sách phát luật, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, cụ thể trên các mặt công tác như xây dựng kế hoạch giáo dục, công tác tuyển sinh; xây dựng và thực hiện quy chế làm việc, công tác quản lý hồ sơ nhân sự và phân công công tác cho giáo viên, việc chấp hành giờ giấc làm việc, việc sử dụng và quản lý cơ sở vật chất của nhà trường. Trong năm 2019, 2020 đơn vị quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí cơ bản đúng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện, có một số chứng từ lập còn thiếu biên bản kiểm tra hiện trạng tài sản đề nghị sửa chữa, giấy đề xuất dự toán sửa chữa tài sản, giấy đề xuất mua sắm là không đúng quy định theo Điều 18 Luật Kế toán năm 2015.

1.3. Kết luận thanh tra công tác quản lý, sử dụng quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích tại xã Trà Đa, thành phố Pleiku. Kết quả: Hiện nay UBND xã đang quản lý là 19 thửa đất công ích gồm có đất sử dụng mục đích giao thông, cho thuê, xây dựng công trình công cộng, chợ, đất sân bóng với diện tích 134.747,2 m² (có ranh giới ổn định). Trong đó: Đất sử dụng cho các công trình công cộng 13.019,4 m²; đất sử dụng vào mục đích giao thông, diện tích 1.066,4m²; đất sử dụng vào mục đích nông nghiệp 120.661.4 m² (đất cho thuê 116.335,2 m², chưa

cho thuê: 4.326,2 m²). Trong quá trình quản lý quỹ đất này vẫn còn một số hạn chế như:

- Theo Hợp đồng thuê đất giữa UBND xã Trà Đa và các hộ dân năm 1995, thời hạn thuê đất là 25 năm, hợp đồng sẽ hết hạn vào năm 2020. Theo quy định tại khoản 5 Điều 67 Luật Đất đai năm 2003, tại thời điểm từ năm 1995 đến trước ngày Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực thì thời hạn thuê đất vẫn được áp dụng và xác định theo như hợp đồng thuê đất năm 1995. Tuy nhiên, khi Luật Đất đai 2013 có hiệu lực thì hành ngày 01/7/2014, UBND xã Trà Đa không kiểm tra, rà soát các quy định của pháp luật đất đai để điều chỉnh, sửa đổi hoặc thanh lý các hợp đồng năm 1995, 2007 và 2012 mà UBND xã Trà Đa lại tiếp tục ký phụ lục gia hạn Hợp đồng với diện tích, giá thuê theo sản lượng cà phê theo hợp đồng đã ký năm 1995, biên bản thỏa thuận năm 2007 và các văn bản điều chỉnh trước đó với thời gian thuê từ ngày 24/02/2020 đến ngày 31/12/2020 là không đúng theo quy định tại khoản 3, Điều 132 Luật Đất đai năm 2013.

- Việc UBND xã Trà Đa để cho bà Hoàng Thị Mai sử dụng một phần trên diện tích đất công ích từ năm 2015, ông Mai Xuân Thương sử dụng từ năm 2019 đến nay mà không thực hiện việc cho thuê, thu tiền cho thuê đất và việc giao cho Ban nhân dân thôn 3 hợp đồng cho ông Đỗ Khánh Hưng thuê đất từ năm 2016 đến nay là không đúng quy định tại khoản 3, Điều 59, Điều 132 Luật Đất đai năm 2013 và Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất.

- Hợp đồng thuê đất của ông Vũ Xuân Dương hết hạn từ ngày 31/12/2015 nhưng UBND xã Trà Đa không làm việc để ký lại hợp đồng cho thuê đất, đến năm 2018 mới làm việc để yêu cầu ông Dương thực hiện việc ký hợp đồng thuê đất nhưng ông Dương không đồng ý ký hợp đồng; năm 2019, UBND xã Trà Đa có thông báo thu hồi đất nhưng ông Dương không chấp hành, UBND xã Trà Đa không xử lý dứt điểm mà vẫn để ông Dương sử dụng, ở trên diện tích đất công ích mà không thu tiền thuê đất từ năm 2016 đến nay để nộp ngân sách Nhà nước là không đúng quy định tại Điều 132 Luật Đất đai năm 2013.

- Việc UBND xã Trà Đa thu tiền cho thuê đất đối với các hộ trong năm 2019, 2020 (thu cho năm 2018, 2019) theo sản lượng tại hợp đồng thuê đất năm 1995, biên bản thỏa thuận ngày 10/02/2007, các văn bản thỏa thuận trước đó và thu tiền cho thuê đất đối với ông Sái Thái Phước Tuyên với số tiền là 1.301.440 đồng/năm mà không thông qua hình thức đấu giá để cho thuê là không đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 132 Luật Đất đai năm 2013 và Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất và Quyết định số 41/2014/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai năm 2015 (áp dụng trong giai đoạn 2015-2019); Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND ngày 13/02/2018, số 08/2019/QĐ-UBND ngày 28/2/2019 của UBND tỉnh Gia Lai về việc Quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2018, 2019 trên địa bàn Tỉnh.

- Việc quản lý quỹ đất công ích trên địa bàn: UBND xã Trà Đa đã thiếu trách nhiệm trong thực hiện quản lý Nhà nước về đất đai, đã để một số cá nhân thuê đất tự

ý chuyển nhượng tài sản trên đất thuê mà không thông qua UBND xã theo như nội dung hợp đồng năm 1995; đồng thời không quản lý chặt chẽ việc xây dựng, làm việc và xử lý dứt điểm đối với các hộ đã tự ý xây dựng nhà ở hoặc công trình khác trên đất công ích sai mục đích là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 72 Luật Đất đai năm 2003, khoản 3 Điều 12 và khoản 3 Điều 132 Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 105/2009/NĐ-CP ngày 11/11/2009, số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014, số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

- Theo quy định, tiền thu được từ việc cho thuê đất thuộc quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích phải nộp vào ngân sách nhà nước do UBND cấp xã quản lý và chỉ được dùng cho nhu cầu công ích của xã, phường, thị trấn theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, số tiền thu từ việc cho thuê đất trong năm 2019, 2020 (thu cho năm 2018, 2019) đơn vị đã phân bổ vào nhiệm vụ chi thường xuyên cho các hoạt động của hệ thống chính trị của xã là chưa đúng quy định tại Điều 132 của Luật Đất đai năm 2013.

- Việc giao cho Ban nhân dân thôn 3 ký hợp đồng cho thuê đất từ năm 2016 đến nay, thu tiền này dùng để chi cho hoạt động của thôn là chưa đúng quy định tại khoản 3, Điều 59 và Điều 132 của Luật Đất đai năm 2013.

- Việc UBND xã Trà Đa đã phân bổ số tiền thu từ việc cho thuê đất trong năm 2019, 2020 (thu cho năm 2018, 2019) vào nhiệm vụ chi thường xuyên cho các hoạt động của hệ thống chính trị của xã cũng như việc giao cho thôn thu tiền và dùng chi cho các hoạt động của thôn là không đúng quy định. Tuy nhiên, qua kiểm tra và làm việc với các cá nhân có liên quan đều xác nhận có chi nên kiến nghị không thu hồi đối với số tiền đã chi.

- Năm 2020, UBND xã Trà Đa chưa đôn đốc ông Nguyễn Văn Miên và Nguyễn Văn Viên nộp tiền thuê đất năm 2019. Năm 2021, tất cả các hộ thuê đất trên chưa nộp tiền thuê đất thu của năm 2020 cho UBND xã.

Hiện nay, UBND xã Trà Đa đang tiếp tục thực hiện các kiến nghị tại Kết luận Thanh tra theo chỉ đạo của UBND Thành phố tại văn bản số 1908/UBND-TTr ngày 10/6/2021.

1.4. Kết luận Thanh tra công tác quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của cha mẹ học sinh tại các trường học trên địa bàn thành phố Pleiku trong 02 năm học 2019-2020 và năm học 2020-2021 tại 33 đơn vị trường học trên địa bàn Thành phố (đợt 1). Kết quả:

- Đối với kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, về việc Ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh (gọi tắt là TT 55).

Trong 02 năm học 2019-2020 và 2020-2021, Ban ĐDCMHS trường, lớp có tổ chức họp; xây dựng quy chế, kế hoạch, phân công nhiệm vụ hoạt động; Xây dựng quy chế phối hợp hoạt động; công khai thu - chi kinh phí hoạt động của Ban ĐDCMHS.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện vẫn còn một số hạn chế; có một số khoản chi chưa đúng theo nội dung quy định tại TT 55 với tổng số tiền là 822.197.300 đồng (Năm học 2019-2020: 410.216.500 đồng; năm học 2020-2021: 411.980.800 đồng). Trong đó, qua kiểm tra, xác minh đã chi thực tế cho các hoạt

động học tập cho học sinh, các hoạt động của lớp, trường với số tiền là 813.297.300 đồng do đó không xem xét thu hồi, đề nghị nghiêm túc chấn chỉnh khắc phục. Đối với số tiền 8.900.000 đồng đã chi hỗ trợ cho giáo viên, nhân viên, thu hồi lại để trả cho cha mẹ học sinh.

Kinh phí còn tồn khi kết thúc năm học với số tiền 129.061.625 đồng, thu hồi trả lại cho cha mẹ học sinh.

- Đối với khoản tiếp nhận tài trợ theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/08/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục quốc dân (gọi tắt là TT 16)

Trong hai năm học, một số trường đã ban hành kế hoạch vận động tài trợ, có phê duyệt của phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố; ban hành quyết định về việc thành lập tổ tiếp nhận tài trợ; có biên bản khảo sát, đánh giá hiện trạng cơ sở vật chất, bàn giao tài sản.

Tuy nhiên, một số trường chưa thực hiện theo quy định tại Thông tư 16 như không ban hành quyết định thành lập tổ tiếp nhận và sử dụng nguồn tài trợ cũng như kế hoạch sử dụng tài trợ khi được tài trợ; ban hành quyết định tài trợ nhưng không có thành viên của Ban ĐDCMHS; Chưa công khai kế hoạch vận động trước khi tổ chức thực hiện. Tài sản tài trợ chưa được theo dõi vào sổ tài sản của Nhà trường để quản lý, sử dụng; một số trường có theo dõi tài sản được tài trợ vào sổ tài sản của đơn vị nhưng không theo dõi nguyên giá, khấu hao tài sản được hỗ trợ theo quy định.

- Đối với các khoản thu theo thỏa thuận

Trên cơ sở văn bản số 258/GDDT ngày 09/9/2019 của phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố về các khoản thu trong trường học công lập năm học 2019-2020 và văn bản số 2799/UBND-VHXXH ngày 03/10/2020 của UBND Thành phố về việc chấn chỉnh thực hiện các khoản thu đầu năm học 2020-2021 và đảm bảo các điều kiện thực hiện chương trình phổ thông mới trên địa bàn Thành phố, trong năm học 2019-2020 và năm học 2020-2021, vào đầu năm học các trường đã tổ chức họp với cha mẹ học sinh để thỏa thuận các khoản thu phục vụ cho học sinh; xây dựng kế hoạch thu, chi các quỹ; việc thu chi có mở sổ theo dõi, báo cáo quyết toán. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, còn một số hạn chế như:

+ Chi không đúng theo thỏa thuận, nguồn chi và mục đích chi với tổng số tiền là 92.296.300 đồng (năm học 2019-2020 là 47.253.050 đồng; năm học 2020-2021 là 45.043.250 đồng).

+ Việc thu, chi chưa đảm bảo nguyên tắc thu đủ bù chi, cuối năm học 2020-2021 còn để tồn nhưng chưa có thỏa thuận với cha mẹ học sinh với số tiền là 21.519.686 đồng.

- Đối với tiền thu học phí

Trong năm học 2020-2021, trong tháng 02/2021 nghỉ dịch Covid-19 trường TH-THCS Nguyễn Chí Thanh có tổ chức dạy trực tuyến một số môn nhưng chưa đầy đủ các môn, nhà trường chưa trả lại học sinh số tiền 5.296.000 đồng là chưa đúng theo quy định về thu, chi học phí.

1.5. Hiện Thanh tra Thành phố đang triển khai thanh tra 02 cuộc tại 34 đơn vị, cụ thể:

- Thanh tra công tác quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của cha mẹ học sinh tại các trường học trên địa bàn thành phố Pleiku trong 02 năm học 2019-2020 và năm học 2020-2021 tại 33 đơn vị trường học còn lại trên địa bàn Thành phố (đợt 2).

- Thanh tra trách nhiệm thủ trưởng trong việc tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân; thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; việc quản lý, sử dụng ngân sách và các hoạt động tài chính khác tại UBND phường Diên Hồng, thành phố Pleiku.

2. Kết quả Thanh tra

Qua Thanh tra, đã tham mưu UBND Thành phố văn bản chỉ đạo thực hiện kết luận Thanh tra. Kết quả:

+ Đã thu hồi số tiền: 17.040.400 đồng (*Mười bảy triệu không trăm bốn mươi ngàn bốn trăm đồng*) đã chi thanh toán sai quy định về chế độ Hội nghị, chi hỗ trợ làm quyết toán cuối năm, chi hai lần hỗ trợ tiền ăn trực Dân quân vừa trực thường xuyên, vừa trực các ngày Lễ trong cùng một thời gian không đúng quy định nộp ngân sách Nhà nước tại UBND phường Ia Kring.

+ Đã kiến nghị tổ chức thu hồi và hoàn trả lại các khoản tiền: Chi sai nội dung quy định từ kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường; từ các khoản thu theo thỏa thuận; tiền tồn từ kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp; Ban Ban đại diện cha mẹ học sinh trường và tiền học phí với tổng số tiền là 257.073.611 đồng.

+ Kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với 14 cá nhân có liên quan đã có những sai sót trong thực hiện nhiệm vụ tại UBND phường Ia Kring, UBND xã Trà Đa và trường Tiểu học Nguyễn Đức Cảnh.

+ Có văn bản chỉ đạo các trường học thực hiện kết luận thanh tra theo đúng quy định.

II. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo:

UBND Thành phố chỉ đạo HĐPBGDPL Thành phố phối hợp với cơ quan liên quan thực hiện Kế hoạch số 237/KH-UBND ngày 23/01/2021 của UBND Thành phố về triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn thành phố Pleiku năm 2021; Kế hoạch số 411/KH-HĐPBGDPL ngày 05/02/2021 của Hội đồng PHPBGDPL Thành phố về triển khai hoạt động của của Hội đồng PHPBGDPL Thành phố năm 2021.

Thường xuyên quán triệt, chỉ đạo việc phổ biến, tuyên truyền Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân và các văn bản hướng dẫn thi hành đến toàn thể cán bộ, công chức trong cơ quan. Tại các xã, phường việc phổ biến, tuyên truyền pháp luật tới nhân dân trên địa bàn được thực hiện qua các phương tiện thông tin đại chúng, lồng ghép vào các hội nghị sinh hoạt của Đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp và sinh hoạt tại khu dân cư.

Duy trì thường xuyên chuyên mục “*Trả lời bạn nghe đài*” trên sóng phát thanh của Thành phố; Xây dựng chuyên mục “*Hỏi đáp pháp luật*” trên cổng thông tin điện tử của UBND Thành phố.

III. Xây dựng lực lượng

Thanh tra Thành phố là cơ quan chuyên môn thuộc UBND Thành phố có nhiệm vụ tham mưu, giúp UBND Thành phố quản lý nhà nước về công tác thanh tra. Hiện cơ quan Thanh tra có 5 biên chế, gồm: 01 Chánh Thanh tra, 02 Phó Chánh Thanh tra và 02 Chuyên viên; trong đó có 02 Thanh tra viên. Về trình độ chuyên

môn: 01 thạc sỹ; 04 cử nhân; về trình độ lý luận chính trị: 01 cao cấp, 03 trung cấp, 01 sơ cấp.

Trong năm 2021, UBND Thành phố đã bổ nhiệm mới 02 Phó Chánh Thanh tra theo Quyết định số 344/QĐ-UBND ngày 21/02/2021 và Quyết định số 860/QĐ-UBND ngày 23/4/2021; điều động 01 công chức Tư pháp- Hộ tịch cấp xã về công tác tại cơ quan Thanh tra Thành phố theo Quyết định số 429/QĐ-UBND ngày 05/3/2021. Lập danh sách đăng ký tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên cho 01 đồng chí theo Công văn số 145/TTr-VP ngày 12/4/2021 của Thanh tra Tỉnh.

C. Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng:

I. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của thành phố; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

Quán triệt, chỉ đạo Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường phổ biến cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong từng đơn vị về chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức. Triển khai thực hiện kế hoạch số 207/KH-UBND ngày 21/01/2021 về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021 trên địa bàn thành phố; tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ “Về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc” theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Kế hoạch số 1490/KH-UBND ngày 04/7/2019; Kế hoạch số 238-KH/TU ngày 10/6/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 01/7/2019 của UBND tỉnh Gia Lai về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Kế hoạch số 2025/KH-UBND ngày 05/9/2019 v/v triển khai thực hiện Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 11/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021”; Kế hoạch số 2275/KH-UBND ngày 02/10/2019 v/v triển khai thực hiện Đề án tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng năm 2019, năm 2020 trên địa bàn thành phố Pleiku; Tổ chức tổng kết Đề án “Tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021” theo hướng dẫn của Thanh tra tỉnh.

Chỉ đạo phòng Tư pháp Thành phố phối hợp Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao thành phố thường xuyên tuyên truyền phổ biến pháp luật phát sóng phát thanh và truyền hình thành phố, gồm: 10 chuyên mục “Trả lời bạn nghe đài” phát trên sóng phát thanh của thành phố với nội dung tuyên truyền một số quy định của Luật phòng, chống tham nhũng.

Tuyên truyền hưởng ứng làm bài thi “Tìm hiểu pháp luật về phòng chống tham nhũng” do Thanh tra Chính phủ tổ chức, kết quả: Tổng số bài thi của CBCCVC, người lao động, đoàn viên trên địa bàn Thành phố là 2.695 bài. Trong đó: Khối các trường học có 2.069 bài; khối các phòng ban và đơn vị thuộc UBND

Thành phố có 9 bài; khối Mặt trận và các tổ chức đoàn thể có 593 bài; UBND các xã, phường có 24 bài.

II. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng:

1. Công tác thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị:

Trong chỉ đạo, điều hành triển khai tổ chức thực hiện nhiệm vụ, UBND Thành phố luôn giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động cơ quan, tổ chức, đơn vị; chú trọng việc thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Quản trị, chỉ đạo Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường phổ biến cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong từng đơn vị về chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức.

UBND Thành phố đã thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động cơ quan, tổ chức, đơn vị: Công khai số liệu dự toán ngân sách; công khai kế hoạch sử dụng đất, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất. Công tác tổ chức cán bộ, đề bạt, nâng lương, quy hoạch, đào tạo được thực hiện công khai, dân chủ để đảm bảo tính minh bạch trong hoạt động.

2. Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ định mức, tiêu chuẩn:

Công khai thực hiện chế độ định mức, tiêu chuẩn của cán bộ, công chức, viên chức trước hết là người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị; thực hiện nghiêm các quy định về chế độ định mức, tiêu chuẩn theo Quyết định số 170/2006/QĐ-TTg ngày 18/7/2006 của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong nội bộ cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước; đơn vị xã, phường.

3. Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng:

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND xã, phường nghiêm túc thực hiện theo Luật PCTN. Thời gian qua chưa phát hiện có trường hợp nhận quà và cũng chưa có trường hợp nộp lại quà theo quy định.

4. Việc xây dựng, thực hiện các quy tắc ứng xử của cán bộ công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng:

Thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức theo Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường đã triển khai thực hiện các quy định về quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức nghiêm túc.

5. Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng:

Thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ công chức, viên chức theo quy định của Luật Phòng chống tham nhũng, Nghị định và các văn bản hướng dẫn về chuyển đổi vị trí công tác. Hiện UBND Thành phố đã có văn bản số 3795/UBND-NV ngày 05/10/2021 về việc đề nghị Sở Nội vụ có hướng dẫn thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

6. Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản:

Thực hiện Kế hoạch số 247/KH-UBND ngày 01/3/2021 của UBND tỉnh Gia Lai và Văn bản số 92/TTr-PCTN ngày 04/3/2021 của Thanh tra tỉnh Gia Lai về việc hướng dẫn một số nội dung liên quan đến công tác kê khai tài sản thu nhập lần đầu theo kế hoạch của UBND tỉnh, UBND thành phố đã xây dựng Kế hoạch số 694/KH-UBND ngày 07/3/2021 của UBND Thành phố về việc thực hiện công tác kê khai, kiểm soát tài sản, thu nhập (lần đầu) theo quy định của Luật PCTN năm 2018 tại các cơ quan, đơn vị thuộc UBND Thành phố để thực hiện kê khai tài sản lần đầu đối với các đối tượng quy định tại Điều 34, Điều 35 Luật PCTN năm 2018 và đã giao nộp bản kê khai tài sản, thu nhập lần của các cá nhân thuộc đối tượng phải kê khai về Thanh tra tỉnh. Kết quả: Đã tổ chức kê khai tại 109 đơn vị cho 546 cá nhân, có 292/546 bản kê khai công khai theo hình thức niêm yết (53,48%); có 254/546 bản kê khai công khai thông qua cuộc họp (46,52%).

Trên cơ sở Quyết định số 544/QĐ-UBND ngày 21/6/2021 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực phòng, chống tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của Thanh tra tỉnh; các sở, ban ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã; đơn vị sự nghiệp công lập; doanh nghiệp nhà nước tỉnh Gia Lai, UBND Thành phố đã có văn bản số 2099/UBND-TTr ngày 25/6/2021 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Quyết định số 544/QĐ-UBND ngày 21/6/2021 của UBND tỉnh Gia Lai đối với thủ tục hành chính về kê khai tài sản và các nội dung liên quan.

7. Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng theo Nghị định số 107/2006/NĐ-CP của Chính phủ: Không có trường hợp nào.

8. Việc thực hiện cải cách hành chính:

Yêu cầu UBND các xã, phường, các cơ quan có liên quan niêm yết, đăng tải công khai thủ tục hành chính tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận một cửa được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 741/QĐ-UBND ngày 29/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai, Quyết định số 743/QĐ-UBND ngày 29/7/2019 của UBND Tỉnh Gia Lai về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Tập trung rà soát, tháo gỡ các rào cản về quy định, thủ tục hành chính ở các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tham nhũng như: đất đai, xây dựng, giao thông vận tải, tài chính, ngân sách.

Chỉ đạo UBND các xã, phường đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân và tổ chức, tăng cường sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hệ thống "một cửa liên thông của các xã, phường"; triển khai nâng cấp, cập nhật hệ thống "quản lý văn bản và điều hành" và "một cửa điện tử liên thông"; đồng thời tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường xử lý văn bản trên hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành.

Hiện nay đã hoàn thiện cơ chế "*Một cửa liên thông*" tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại thành phố và cơ chế "*Một cửa*" tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả 22/22 xã, phường; tuân thủ chặt chẽ các quy định về thủ tục hành chính của

Trung ương và của tỉnh. Tiến hành rà soát, đánh giá và đề xuất phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính theo yêu cầu của UBND Tỉnh.

Tiếp tục tổ chức thực hiện Kế hoạch số 3046/KH-UBND ngày 06/12/2019 của UBND thành phố Pleiku về việc Xây dựng, chuyển đổi Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 sang tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015. Tiến hành rà soát toàn bộ các TTHC thuộc phạm vi, chức năng quản lý của các cơ quan, đơn vị đăng ký triển khai toàn bộ TTHC trên Hệ thống Dịch vụ công mức độ 3, 4.

Ngày 11/5/2021, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 959/QĐ-UBND về việc ban hành quy chế quản lý, khai thác và vận hành trung tâm điều hành đô thị thông minh; đã tổ chức tập huấn triển khai sử dụng các chức năng hệ thống phần mềm của trung tâm điều hành đô thị thông minh thành phố Pleiku.

9. Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản:

Thực hiện Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg ngày 24/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ, UBND Thành phố đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố triển khai, thực hiện việc thanh toán, trả lương cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước qua tài khoản.

III. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng:

a. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của cơ quan: Không có trường hợp nào.

b. Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra: Không có trường hợp nào.

c. Kết quả giải quyết tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết tố cáo: Không có trường hợp nào.

d. Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi quản lý: Không có trường hợp nào.

IV. Phát huy vai trò của xã hội về phòng, chống tham nhũng:

Trong thời gian qua, các tổ chức chính trị xã hội, cơ quan ngôn luận, các ban ngành đoàn thể của thành phố đã nâng cao vai trò của đơn vị mình trong công tác xây dựng kế hoạch phòng, chống tham nhũng và tổ chức thực hiện tốt theo kế hoạch. Đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền các quy định về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đến đời sống của nhân dân trên địa bàn thành phố, qua đó nâng cao vai trò đấu tranh tố giác tội phạm trong quần chúng nhân dân, nhất là các tội phạm về tham nhũng.

Thực hiện tốt Quyết định số 895/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021 của Thành phố Pleiku

D. Nhận xét, đánh giá

I. Ưu điểm

Được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy, sự giám sát của Hội đồng nhân dân Thành phố, UBND Thành phố đã chỉ đạo điều hành triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, kế hoạch đề ra, chủ động triển khai nhiều giải pháp tập trung tháo gỡ những khó khăn để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch đã đề ra. Trong năm 2021, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố

cáo, kiến nghị của công dân; công tác thanh tra; công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn thành phố đã đạt được một số kết quả như sau:

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được quan tâm, chú trọng, gắn với thực hiện công tác cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị.

- Công tác tiếp công dân thường xuyên và định kỳ được duy trì và thực hiện nghiêm túc. Lãnh đạo các phòng, ban chuyên môn của Thành phố đã tham gia tích cực trong việc tiếp công dân, tham mưu, đề xuất giải quyết các nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân theo quy định pháp luật. Chế độ, chính sách đối với công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được thực hiện theo quy định.

- Việc giải quyết các thủ tục hành chính, đơn kiến nghị, phản ánh của công dân trong các lĩnh vực có nhiều chuyển biến tích cực. Việc thực hiện “Thư xin lỗi” gửi đến công dân khi giải quyết hồ sơ chậm trễ được quan tâm chỉ đạo và thực hiện, góp phần hạn chế các kiến nghị, phản ánh của công dân.

- Công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan trong việc chấp hành và thực hiện các quy định pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng được quan tâm, gắn công tác thanh tra, kiểm tra, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo với việc phát hiện, phòng ngừa, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng.

- Các biện pháp phòng ngừa tham nhũng được triển khai đồng bộ, mang tính thường xuyên góp phần phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi tham nhũng; giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố.

II. Hạn chế

- Trong năm 2021, số lượt tiếp công dân định kỳ và số đơn tiếp nhận tại UBND Thành phố có giảm so với cùng kỳ năm 2020. Tuy nhiên, nội dung phản ánh qua công tác tiếp công dân vẫn tập trung chủ yếu ở lĩnh vực đất đai, tình trạng chậm giải quyết hồ sơ cấp Giấy CNQSD đất vẫn còn xảy ra.

- Công tác tham mưu giải quyết đơn của công dân có nhiều cố gắng nhưng vẫn còn một số cơ quan, đơn vị chưa phát huy hết chức năng, nhiệm vụ trong công tác tham mưu, nghiên cứu chưa sâu, chưa có chính kiến cụ thể của ngành mình, tham mưu còn chung chung, gây khó khăn trong công tác chỉ đạo giải quyết, dẫn đến có vụ việc còn kéo dài.

- Công tác phối hợp giải quyết phản ánh, kiến nghị của công dân ở một số cơ quan, đơn vị chưa chặt chẽ, có những vụ việc, hồ sơ chuyển đi, chuyển lại giữa các cơ quan nhiều lần, dẫn đến trễ hẹn trong giải quyết công việc của người dân, tập trung chủ yếu ở lĩnh vực đất đai.

- Công tác tuyên truyền, vận động, giải thích cho nhân dân còn có mặt hạn chế. Hoạt động hòa giải đối với các vụ việc tranh chấp đất đai, xây dựng của các tổ hòa giải ở cơ sở chưa cao.

- Công tác tự kiểm tra, giám sát, phát hiện tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị còn hạn chế.

3. Nguyên nhân

- Các thủ tục hành chính về đất đai qua nhiều cơ quan phối hợp giải quyết, thời gian giải quyết thủ tục hành chính ngắn nên tình trạng giải quyết hồ sơ trễ hẹn còn xảy ra.

- Công tác quản lý nhà nước về đất đai, quản lý xây dựng ở một số địa phương còn hạn chế. Việc phối hợp giải quyết tranh chấp, phản ánh kiến nghị về đất đai giữa các cơ quan có thẩm quyền chưa được chặt chẽ, còn kéo dài.

- Hồ sơ địa chính, sơ đồ, trích lục bản đồ chưa cập nhật đầy đủ, có nhiều thay đổi qua các thời kỳ. Công tác lưu trữ tư liệu địa chính chưa tốt dẫn đến việc xác minh tranh chấp, xác định nguồn gốc, quá trình sử dụng đất gặp nhiều khó khăn. Công tác cấp Giấy chứng nhận QSD đất chậm và trong một số trường hợp chưa chính xác cũng dẫn đến tranh chấp, khiếu kiện.

- Việc tổ chức đối thoại, vận động, giải thích cho công dân của người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị chưa được thường xuyên, chủ yếu trả lời bằng văn bản, dẫn đến việc công dân không đồng ý, tiếp tục kiến nghị kéo dài.

- Việc chấp hành các quy định của Nhà nước ở một số người dân vẫn còn hạn chế; một số người dân đã hiểu, biết về những quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo và những quy định có liên quan, nội dung kiến nghị, phản ánh đã được các cơ quan chuyên môn giải thích, hướng dẫn theo quy định, mặc dù đã có văn bản từ chối tiếp công dân nhưng vẫn không chấp nhận, thường xuyên phản ánh tại các buổi tiếp công dân của Thành phố.

E. Phương hướng, nhiệm vụ của công tác tiếp công dân, xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị; công tác thanh tra; phòng, chống tham nhũng trong năm 2022:

I. Công tác tiếp công dân, xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị:

- Tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị; Chương trình số 79-CTr/TU ngày 06/10/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 128-KH/TU ngày 05/5/2015 của Ban Thường vụ Thành ủy và các văn bản chỉ đạo về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của UBND Thành phố.

- Chỉ đạo Hội đồng PHPBGDPL Thành phố tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và kịp thời tổ chức triển khai nội dung các văn bản pháp luật mới ban hành nhằm nâng cao nhận thức của nhân dân, cũng như cập nhật, bổ sung kiến thức pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức thực thi nhiệm vụ.

- Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chức năng, Chủ tịch UBND xã, phường thực hiện việc kiểm tra, rà soát giải quyết kịp thời đúng pháp luật các loại đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân; Chú trọng công tác phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể trong giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phát huy vai trò của cán bộ, đảng viên, cá nhân có uy tín trong cộng đồng dân cư; kịp thời giải quyết các điểm nóng mới phát sinh ngay từ cơ sở nhằm ngăn ngừa có hiệu quả các mâu thuẫn phát sinh gây mất đoàn kết dẫn đến khiếu kiện; thường xuyên chỉ đạo các tổ hòa giải làm tốt công tác hòa giải tại cơ sở.

- Thực hiện tốt các chế độ cho cán bộ, công chức làm công tác tiếp dân và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị theo quy định.

- Thường xuyên chỉ đạo các cơ quan thành viên Ban chỉ đạo thành phố về thực hiện quyết định số 81/2014/QĐ-TTg ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ được thành lập tại quyết định số 490/QĐ-UBND ngày 25/4/2016 thực hiện tốt việc phối hợp giữa các cơ quan, ban ngành, Ủy ban nhân dân với Hội Nông dân

trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân theo quy định của pháp luật.

II. Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng:

UBND Thành phố yêu cầu Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc thành phố, Chủ tịch UBND các xã phường nghiêm túc thực hiện các nội dung sau:

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Thành phố, Chủ tịch UBND các xã phường:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng chống tham nhũng; Triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định của Đảng, Nhà nước về PCTN, nhất là thực hiện có hiệu quả Quy định số 08-QĐi ngày 25/01/2018 của BCH Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban bí thư, Ủy viên Ban chấp hành Trung ương; Luật PCTN năm 2018; Luật Tố cáo năm 2018; Chỉ thị số 27-CT/TW của Bộ Chính trị ngày 10/01/2019 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Chỉ thị số 26-CT/TW ngày 09/01/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc.

- Tiếp tục rà soát, đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ theo Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 28/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng nhằm tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 18-KH/TU ngày 22/3/2016 của Thành ủy Pleiku về thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các giải pháp về phòng ngừa tham nhũng như: cải cách thủ tục hành chính; công khai hoạt động của cơ quan, đơn vị; kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong phòng chống tham nhũng, tăng cường công tác tự kiểm tra phát hiện kịp thời hành vi tham nhũng trong nội bộ từng cơ quan, đơn vị.

- Tích cực phối hợp với Mặt trận tổ quốc và các tổ chức thành viên trong việc tiếp nhận thông tin, phát hiện, xử lý tham nhũng; vận động nhân dân tích cực tham gia phát hiện, phản ánh, tố cáo, cung cấp thông tin về tham nhũng.

2. Văn phòng HĐND&UBND Thành phố phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện công khai chính sách, pháp luật trên cổng thông tin điện tử đối với các lĩnh vực theo quy định.

3. Thanh tra Thành phố thường xuyên đôn đốc và phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu, giải quyết các đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị nhất là các đơn có nội dung liên quan đến việc tố cáo các hành vi tham nhũng; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng và các lĩnh vực dễ xảy ra hành vi tham nhũng; kết hợp công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

4. Phòng Tài chính – Kế hoạch Thành phố thường xuyên, kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị trong quản lý tài chính ngân sách và các nguồn thu chi khác; kiểm tra, theo dõi việc thực hiện Luật Ngân sách Nhà nước, Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường.

5. Phòng Tài nguyên & Môi trường Thành phố phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu và công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; cơ chế định giá đất trong giao đất, thu hồi đất, giải phóng mặt bằng; các quy định pháp luật về chuyển mục đích sử dụng đất; thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất đối với các dự án các khu quy hoạch,...; công khai, minh bạch, đúng theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với các cơ quan ban ngành có liên quan và các xã phường tổ chức thực hiện nghiêm văn bản số 105/UBND-NC ngày 14/01/2019 của UBND tỉnh về tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng trong ngành tài nguyên và môi trường.

6. Phòng Quản lý đô thị Thành phố phối hợp các cơ quan liên quan, UBND xã phường thực hiện tốt công tác tham mưu UBND thành phố, xử lý kịp thời đối với các trường hợp vi phạm trong trật tự xây dựng theo đúng quy định của pháp luật.

7. Phòng Nội vụ Thành phố thường xuyên phối hợp với các cơ quan, đơn vị tăng cường kiểm tra việc thực hiện các quy định về công vụ, công chức, nhất là việc thực hiện các quy tắc ứng xử, những việc cán bộ công chức không được làm, việc thực thi công vụ ở những vị trí trực tiếp giải quyết yêu cầu của công dân, tổ chức, doanh nghiệp; tham mưu UBND Thành phố tổ chức triển khai, kiểm tra, đôn đốc và tổng hợp kết quả thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND Thành phố; kiểm tra việc thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính theo quy định.

- Tham mưu, xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức đúng quy trình, quy định và đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ giữa kỷ luật của Đảng với kỷ luật hành chính của Nhà nước.

8. Các cơ quan tư pháp Thành phố tăng cường và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng trên địa bàn.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị; công tác thanh tra; phòng, chống tham nhũng năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022 của UBND Thành phố, báo cáo Thanh tra Tỉnh biết, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Tỉnh;
- Thường trực Thành ủy;
- Lãnh đạo UBND TP;
- Thanh tra TP;
- Lưu : VT/UB.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đỗ Việt Hưng